

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành kế hoạch phát triển Thể dục Thể thao tỉnh Đắk Lắk
giai đoạn 2017-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao;

Căn cứ Nghị định 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 100/2005/QĐ-TTg ngày 10/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thể dục thể thao ở xã, phường, thị trấn đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 234/2006/QĐ-TTg ngày 18/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao;

Căn cứ Quyết định số 87/2009/QĐ-TTg ngày 17/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tổng thể phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020;

Căn cứ quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành thể dục, thể thao đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành thể dục, thể thao tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 về định hướng đến 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại tờ trình số 2899/TTr-SVHTTDL ngày 30/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển Thể dục thể thao tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2017 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *bn*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ VH, TT & DL (B/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMT TQ VN tỉnh;
- BCH QS tỉnh; Công an tỉnh;
- Tỉnh đoàn TN;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, PCVP (Đ/c An);
- Lưu VT, KGVX (H^N-50b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Hà

Đắk Lắk, ngày tháng 02 năm 2017

KẾ HOẠCH

Phát triển Thế dục thể thao giai đoạn 2017-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 312/QĐ-UBND, ngày 13/02/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

Phần I MỞ ĐẦU

Đắk Lắk là tỉnh miền núi, nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, nơi hội tụ của 47 dân tộc anh em cùng chung sống, là tỉnh có nhiều tiềm năng về kinh tế, phong phú về đời sống văn hóa. Trong những năm qua cùng với sự phát triển của kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đi vào cuộc sống, công tác thể dục, thể thao cũng được quan tâm đầu tư và phát triển mạnh mẽ, tạo sự chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành các đoàn thể đối với công tác phát triển Thể dục thể thao; huy động các nguồn lực ở địa phương và cơ sở để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu chương trình hành động về phát triển Thể dục thể thao.

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về Thể dục thể thao đến năm 2020; Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị; Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020; Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển thể dục thể thao Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 11-CTr/TU ngày 01/02/2012 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về Thể dục thể thao đến năm 2020; Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 27/6/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành TDTT tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.

Kế hoạch phát triển Thể dục thể thao (TDTT) đến năm 2020 được hình thành trong tổng thể phát triển hài hòa cùng với các lĩnh vực văn hóa, gia đình và du lịch, nhằm tạo thành sức mạnh tổng hợp, thúc đẩy, hỗ trợ nhau cùng phát triển, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân mà TDTT đóng vai trò chủ đạo đối

với sự nghiệp bảo vệ, nâng cao sức khỏe, tạo dựng nhân cách và lối sống lành mạnh của con người.

Kế hoạch phát triển TDTT tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2017 - 2020 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Thể dục thể thao cho mọi người
 - Thể dục thể thao quần chúng;
 - Giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường;
 - Thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang.
2. Thể thao thành tích cao
 - Đào tạo năng khiếu;
 - Huấn luyện đội tuyển trẻ, đội tuyển tỉnh.

Phần II

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN TDTT GIAI ĐOẠN 2011 - 2016

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Phong trào TDTT quần chúng ngày càng phát triển mạnh mẽ trên địa bàn toàn tỉnh được đông đảo tầng lớp Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức tích cực hưởng ứng. Thể dục thể thao quần chúng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có những bước tiến đáng kể. Thường xuyên tổ chức thi đấu các môn thể thao mang tính truyền thống của các dân tộc; Phong trào TDTT người cao tuổi phát triển mạnh, được duy trì thường xuyên. Những năm gần đây, công tác giáo dục thể chất cho học sinh trong nhà trường các cấp được ngành Giáo dục và Đào tạo tập trung chỉ đạo nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng, bảo đảm các yêu cầu về giảng dạy, đúng chương trình và kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể. Tăng cường đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, sân bãi phục vụ cho hoạt động giáo dục thể chất và thể thao trong các cơ sở giáo dục. Các trường xây dựng được kế hoạch hoạt động ngoại khóa các môn thể thao, các câu lạc bộ thể thao, các lớp năng khiếu TDTT tại các trường học được hình thành và duy trì hoạt động như các môn võ, bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, cầu lông, điền kinh, bóng bàn,... Hoạt động TDTT trường học đã từng bước góp phần tích cực vào việc bảo vệ, rèn luyện nâng cao sức khỏe của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện chương trình quốc gia nâng cao thể lực, tầm vóc người Việt Nam trong thời gian tới.

Thực hiện kế hoạch phát triển TDTT trong lực lượng vũ trang trong toàn tỉnh đã không ngừng vươn lên phát triển mạnh mẽ về số lượng cũng như chất lượng, những môn phát triển mạnh trong lực lượng vũ trang như: Cầu lông, Bóng chuyền, Quần vợt, chạy lực lượng vũ trang... chủ động tổ chức các giải thi đấu trong ngành và

tham gia các giải do Quân khu, Tổng cục tổ chức. Tất cả cán bộ, chiến sỹ trong độ tuổi phải được kiểm tra rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn quy định của Bộ, đồng thời tổ chức Hội khỏe trong lực lượng Công an và Quân đội, thường xuyên thi đấu giao lưu thể dục, thể thao với các đơn vị bạn, từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp của VĐV cũng như các giải thi đấu.

Song song với việc phát triển TDTT của tỉnh nhà, công tác xã hội hóa trong lực lượng vũ trang đang từng bước được đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất cho hoạt động TDTT, trang bị nhiều phương tiện, dụng cụ tập luyện tại chỗ cho cán bộ, chiến sỹ bảo đảm phù hợp với tình hình, đặc thù công tác của đơn vị thường xuyên ứng trực, sẵn sàng chiến đấu.

Được sự quan tâm đầu tư các môn thể thao mũi nhọn và cũng đã gặt hái được những thành tích đáng kể, tiếp tục khẳng định sự phát triển mạnh mẽ và vững chắc của thể thao tỉnh nhà: Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VI năm 2010, xếp thứ 2/5 tỉnh Tây Nguyên, xếp vị thứ 5/19 tỉnh miền núi và xếp thứ 36/65 tỉnh, thành, ngành trên toàn quốc; Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VII năm 2014 xếp thứ 1/5 tỉnh Tây Nguyên, xếp thứ 3/19 tỉnh miền núi và xếp thứ 33/65 tỉnh, thành, ngành trên toàn quốc. Liên tiếp các kỳ Seagames 2011, 2013, 2015 tỉnh có từ 2 - 3 VĐV tham gia thi đấu và mỗi kỳ đạt 2 - 3 huy chương các loại góp phần mang vinh quang về cho tổ quốc... Đặc biệt, tại Sea Games 27, được vinh dự đóng góp cho đội tuyển quốc gia 02 huy chương đồng; tại Sea Games 28, đạt được 02 Huy chương vàng và 01 Huy chương bạc.

Hiện nay cấp tỉnh có 4 đơn vị sự nghiệp đảm bảo cơ sở vật chất để tập luyện cho các VĐV tham gia thi đấu các giải toàn quốc (tuy vẫn còn thô sơ), tổ chức các giải trong tỉnh và một số giải toàn quốc.

Trên địa bàn toàn tỉnh, cơ sở vật chất ngày một phát triển và phần nào đáp ứng nhu cầu tập luyện cho Nhân dân. Toàn tỉnh hiện nay có: 01 Sân vận động có khán đài; 386 sân vận động không có khán đài; 58 nhà thi đấu, tập luyện đa năng; 190 sân bóng đá 11 người (sân cỏ và sân đất tại các xã); 65 sân bóng đá mini cỏ tự nhiên; 205 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo; 184 sân cầu lông, sân đá cầu; 870 sân bóng chuyền; 22 sân Bóng rổ; 62 sân Tennis; 153 bàn Bóng bàn; 16 bể bơi,...

Công tác xã hội hoá trong thời gian vừa qua đã tạo bước chuyển biến rất tích cực: Diện tích đất cũng như các công trình TDTT của cơ quan, ban ngành; các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp cũng như tư nhân phát triển khá nhanh, góp phần làm phong phú đa dạng hơn cơ sở vật chất để phục vụ nhu cầu các tầng lớp Nhân dân tập luyện TDTT.

(Chi tiết phần Phụ lục 1, 2)

Công tác tổ chức các giải của tỉnh cũng như giải toàn quốc có sự tài trợ và đóng góp đáng kể của các tổ chức kinh tế xã hội, các doanh nghiệp, các tập thể và cá nhân trong toàn tỉnh với kinh phí hàng năm hàng trăm triệu đồng.

Các Liên đoàn: Quần vợt, Bóng Bàn, Cầu lông; các hội Taekwondo, VoViNam, Karatedo, Võ cổ truyền gồm tổng số hơn 320 câu lạc bộ đi vào hoạt động ổn định thu hút hơn 4.500 người tập thường xuyên và bước đầu đã góp phần phát hiện và đào tạo nhiều VĐV năng khiếu trẻ xuất sắc tham gia thi đấu và giới thiệu nhiều VĐV cho Trung tâm Huấn luyện Thể thao tỉnh tiếp tục đào tạo huấn luyện trở thành những tài năng thể thao của tỉnh, của Quốc gia.

II. TỒN TẠI, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại

- Tổ chức Bộ máy TDTT cấp huyện, xã chưa ổn định: Cấp huyện có 09 đơn vị chưa thành lập đơn vị sự nghiệp Văn hoá thể thao (theo thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL- Quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp trong lĩnh vực VH, TT&DL quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

- Phong trào TDTT quần chúng phát triển rộng nhưng chưa sâu, chất lượng chưa cao. Các vùng sâu, vùng xa còn thiếu các phương tiện tập luyện, hướng dẫn viên Thể dục thể thao ở cơ sở không ổn định; kinh phí hàng năm cấp cho hoạt động thể thao ở cơ sở còn thấp (mỗi xã, phường, thị trấn, thị xã từ 12.000.000đ - 15.000.000đ/năm);

- Phong trào TDTT cho mọi người chưa đồng đều, công tác giáo dục thể chất cho học sinh còn chưa đạt so với yêu cầu. Thành tích thể thao trong thi đấu chưa ổn định, công tác đào tạo bồi dưỡng vận động viên chưa đạt hiệu quả cao. Đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài còn thiếu và yếu. Cơ sở vật chất sân bãi tập luyện chưa được quy hoạch, chưa đầu tư đúng mức, chưa cân đối, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa. Hệ thống tổ chức, bộ máy TDTT tuy đã củng cố, song chưa tương xứng với yêu cầu chung.

- Kinh phí cấp cho thể thao thành tích cao còn thấp, chưa có máy móc hiện đại hỗ trợ trong công tác huấn luyện. Việc áp dụng khoa học công nghệ vào công tác huấn luyện thể thao thành tích cao để nâng cao thành tích vận động viên còn nhiều hạn chế.

- Chính sách và các quy định về đào tạo nguồn nhân lực cho TDTT còn thiếu nhất là đối với thể thao thành tích cao. Ngân sách nhà nước đầu tư cho phát triển TDTT còn thấp. Việc đầu tư xây dựng các công trình TDTT, nhất là các công trình thể thao thành tích cao (Trung tâm thể thao vùng...) còn rất chậm, chất lượng các công trình TDTT các tuyến huyện, xã chưa đồng đều, thiếu đồng bộ; đất đai quy hoạch cho thể thao đã có nhưng chưa được cấp quyền sử dụng đất, một số nơi chưa được cấp kinh phí để đầu tư xây dựng...;

- Hoạt động của Liên đoàn, Hội TDTT chưa thực sự năng động, kinh phí hoạt động thiếu, còn phụ thuộc vào sự hỗ trợ và kinh phí của cơ quan quản lý nhà nước.

- Công tác xã hội hóa thể dục, thể thao chưa thực sự xứng tầm với sự phát triển phong trào tập luyện thể thao trên địa bàn tỉnh.

- Quy hoạch đất chưa ổn định nhất là ở thôn, buôn, tổ dân phố, xã, phường, một số nơi quy hoạch rồi nhưng bị lấn chiếm hay sử dụng vào mục đích khác, chưa có kinh phí đền bù, giải toả.

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan: Cơ sở vật chất, trang thiết bị TDTT còn thiếu thôn, lạc hậu. Đầu tư của Nhà nước và xã hội trong những năm qua có xu hướng tăng, song mức độ đầu tư hiện nay vẫn chưa thỏa đáng nhu cầu phát triển TDTT quần chúng.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý TDTT các cấp đối với hoạt động TDTT cơ sở chưa thường xuyên và thiếu sâu sát;

+ Nhận thức của một bộ phận cán bộ, lãnh đạo về vai trò của công tác phát triển TDTT quần chúng ở xã, phường, thị trấn chưa sâu sắc. Việc tuyên truyền, hướng dẫn, vận động Nhân dân tham gia vào các hoạt động TDTT còn mang tính hình thức, thiếu gắn bó với thực tiễn đời sống và phong tục, tập quán của đồng bào địa phương;

+ Chính sách, chế độ đãi ngộ đối với VĐV, HLV giỏi chưa thỏa đáng;

+ Đầu tư cho thể thao thành tích cao chưa đi vào trọng tâm, trọng điểm;

+ Đội ngũ cán bộ HLV trình độ, năng lực không đồng đều, đa số HLV trẻ, thiếu kinh nghiệm, một số HLV chưa chịu học hỏi, ít đầu tư thời gian, công sức cho công tác đào tạo huấn luyện....

Phần III

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN THỂ DỤC, THỂ THAO ĐẾN NĂM 2020

I. QUAN ĐIỂM

- Phát triển TDTT nhằm bồi dưỡng và phát huy nhân tố con người trong giai đoạn mới, góp phần nâng cao tâm vóc, thể trạng, sức khỏe và tuổi thọ; giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống lành mạnh, làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh;

- Phát triển đồng bộ TDTT trong trường học, trong lực lượng vũ trang, ở xã, phường, thị trấn cùng với phát triển thể thao thành tích cao;

- Đầu tư mạnh mẽ hơn và định hướng thể thao thành tích cao phát triển theo xu hướng chung của quốc gia, quốc tế;

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa để huy động mọi nguồn lực nhằm phát triển TDTT quần chúng và nâng cao thành tích thể thao. Từng bước thực hiện chuyên nghiệp hóa một số môn thể thao;

- Mở rộng giao lưu, hợp tác với các tỉnh, thành trong cả nước cũng như Quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển các hoạt động TDTT cả về quy mô và chất lượng, chú trọng vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số và Thể dục thể thao trong nhà trường. Khai thác bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian. Đầu tư, xây dựng các công trình thể thao trọng điểm phục vụ nhu cầu tập luyện và thi đấu thể thao. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển hạ tầng văn hóa thể thao và du lịch, khuyến khích các nguồn lực tham gia phát triển TDTT;

- Hoàn thiện hệ thống tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao theo hướng tiên tiến, bền vững phù hợp với đặc điểm thể chất và trình độ phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, đầu tư phát triển một số môn thể thao đỉnh cao, mũi nhọn, nâng cao thành tích thi đấu tại các giải khu vực và toàn quốc. Thường xuyên đào tạo VĐV trẻ bổ sung lực lượng cho đội tuyển tỉnh. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ VĐV thể thao thành tích cao và từng bước chuyên nghiệp hóa thể thao thành tích cao. Phân đầu xây dựng Đắc Lắc trở thành Trung tâm TDTT Vùng Tây Nguyên và luôn giữ vững vị trí tốp đầu trong các tỉnh miền núi.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng và phát triển sự nghiệp TDTT tinh nhà, góp phần nâng cao sức khỏe, thể trạng và tầm vóc người Đắc Lắc, đáp ứng nhu cầu xây dựng nguồn nhân lực, nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh;

- Mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động thể thao quần chúng. Đẩy mạnh giáo dục thể chất và thể thao trong trường học; xác định lấy thể thao học đường làm nền móng để bổ sung lực lượng VĐV cho các tuyển thể thao của tỉnh. Tích cực phát triển TDTT trong lực lượng vũ trang, góp phần bảo đảm an ninh quốc phòng;

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất TDTT từ tỉnh đến cơ sở phục vụ cho nhu cầu tập luyện và thi đấu của nhân dân;

- Xây dựng khu liên hợp thể thao vùng Tây Nguyên với đủ các tiêu chuẩn để có thể tổ chức thi đấu các giải quốc gia và quốc tế;

- Xây dựng một số Trung tâm TDTT khu vực ở các huyện bao gồm sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi đủ tiêu chuẩn để đăng cai các giải thể thao khu vực và toàn quốc;

- Tập trung phát triển thể thao thành tích cao, giữ vững thế mạnh ở các môn thể thao trọng điểm; phát triển một số môn có tiềm năng phù hợp với chiến lược thể thao thành tích cao của quốc gia;

- Hoàn thiện hệ thống tuyển chọn và đào tạo tài năng thể thao theo hướng tiên tiến, bền vững phù hợp với đặc điểm thể chất và trình độ phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, nâng cao thành tích thi đấu khu vực và toàn quốc.

3. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2020

a) Thể dục thể thao dành cho mọi người

- Thể dục thể thao quần chúng

+ Tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên so với dân số đạt 30%;

+ Tỷ lệ gia đình thể thao đạt 19%;

+ Tỷ lệ huyện, thành phố, thị xã có sân vận động: đạt 100%, nhà thi đấu đa năng đạt 60%;

+ Tỷ lệ xã, phường, thị trấn xây dựng các địa điểm tập luyện TDTT theo quy định (Trung tâm VHTT hoặc nhà tập TDTT) đạt 80%;

+ Tỷ lệ thôn, buôn có sân tập thể thao đạt 100%;

+ 100% xã, phường, thị trấn; 50% thôn, buôn có hướng dẫn viên TDTT được đào tạo bồi dưỡng về nghiệp vụ TDTT;

+ Tổ chức tốt Đại hội TDTT ba cấp lần thứ VIII vào 2 năm 2017 - 2018 với chỉ tiêu 100% xã, phường, thị trấn tổ chức Đại hội ở cơ sở; 100% huyện, thị xã, thành phố tổ chức tốt Đại hội cấp mình với sự tham gia của 100% xã, phường, thị trấn và các ngành. Tổ chức Đại hội cấp tỉnh với quy mô ngày càng lớn hơn các kỳ Đại hội trước.

(Chi tiết phần phụ lục 3)

- Giáo dục thể chất và Thể dục thể thao trường học

+ Tỷ lệ trường phổ thông đảm bảo tốt chương trình giảng dạy TDTT nội khoá đạt 100%;

+ Tỷ lệ trường phổ thông tổ chức tốt hoạt động TDTT ngoại khoá, có các câu lạc bộ TDTT đạt 80%;

+ Năm 2020: 100% trường tiểu học có giáo viên chuyên trách TDTT. 80% giáo viên chuyên trách TDTT trường THCS và THPT được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

+ Tỷ lệ trường phổ thông có sân tập TDTT đạt tiêu chuẩn và nhà tập đơn giản đạt 80%;

+ Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và Dạy nghề đảm bảo chương trình thể dục nội khóa. Khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động thể thao ngoại khóa. 80% các trường có sân tập TDTT đạt tiêu chuẩn và nhà tập thể thao đa môn.

- Thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang

Tỷ lệ cán bộ chiến sỹ được kiểm tra huấn luyện thể lực trong quân đội đến năm 2020 đạt 100%.

- Thể dục thể thao trong khối công chức, viên chức

+ Tăng cường tuyên truyền phát triển TDTT trong công chức, viên chức; nhân điển hình tiên tiến về TDTT, gia đình thể thao gắn với mô hình gia đình văn hóa trong công chức, viên chức.

+ Khuyến khích thành lập các đội bóng, câu lạc bộ TDTT trong công chức, viên chức. Xây dựng hệ thống thi đấu TDTT trong công chức, viên chức. Tổ chức các Hội thi Văn hóa - Thể thao hàng năm cho công chức, viên chức.

b) Thể thao thành tích cao

- Công tác đào tạo VĐV: Hàng năm tuyển chọn và đào tạo: từ 200 - 250 VĐV.

- Công tác huấn luyện

+ Duy trì tốt thành tích các môn thể thao mũi nhọn đạt thứ hạng cao trong các giải thi đấu hàng năm: Hàng năm phần đầu 20 - 25 VĐV đạt cấp I quốc gia, 16 - 18 VĐV đạt kiện tướng quốc gia; có 02 - 03 VĐV tham gia thi đấu Seagame 2017, 2019 đạt huy chương;

+ Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII năm 2018: Phần đầu giữ vị trí thứ 1 của các tỉnh Tây Nguyên; giữ vị trí trong top 5 các tỉnh miền núi; phần đầu đạt vị trí 35 các tỉnh thành ngành trong cả nước;

+ Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng yêu cầu huấn luyện các môn thể thao trọng điểm, nâng cao thành tích thi đấu thể thao ở trong nước, khu vực Đông Nam Á, Châu Á;

+ Hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng yêu cầu huấn luyện các môn thể thao trọng điểm, nâng cao thành tích thi đấu thể thao ở trong nước, khu vực Đông Nam Á, Châu Á;

- Tập trung đầu tư, sớm đưa đội Bóng chuyên nữ lên hạng chuyên nghiệp. Tìm nhà tài trợ tiềm năng cho đội bóng đá hạng nhất của tỉnh để từng bước giảm bớt chi phí từ ngân sách nhà nước.

Phần IV

NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN THỂ DỤC THỂ THAO ĐẾN NĂM 2020

I. PHÁT TRIỂN TDTT DÀNH CHO MỌI NGƯỜI

1. Thể dục thể thao quần chúng

- Tiếp tục thực hiện “Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với triển khai phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới”;

- Tuyên truyền phổ biến hướng dẫn mọi đối tượng quần chúng tập luyện, tham dự thi đấu TDTT trong các câu lạc bộ và các giải của huyện, tỉnh, hoạt động ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, xã, phường và thị trấn;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân vận động thành lập các Hội, câu lạc bộ TDTT từng môn và đa môn theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và đảm bảo kinh phí tập luyện;

- Duy trì và hoàn thiện hệ thống thi đấu thể thao cho mọi người chu kỳ hàng năm từ cơ sở đến tỉnh. Xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt Đại hội TDTT các cấp tiến tới Đại hội TDTT tỉnh lần thứ VIII năm 2018;

- Xây dựng đề án khuyến khích và hỗ trợ phát triển TDTT đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người khuyết tật;

- Triệt để khai thác hiệu quả sử dụng các công trình, trang thiết bị TDTT hiện có, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đáp ứng nhu cầu tập luyện và thi đấu của quần chúng Nhân dân;

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, hướng dẫn viên TDTT quần chúng; chú trọng tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cộng tác viên TDTT cấp xã, phường, thị trấn, thôn, buôn, tổ dân phố,...;

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền cơ sở và các cán bộ ngành TDTT về vai trò của hoạt động TDTT, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

- Tăng cường đầu tư xây dựng các hạng mục công trình thể thao trong Trung tâm Văn hóa Thể thao; xây dựng các cơ sở thể dục thể thao công cộng, các điểm tập luyện với trang, thiết bị đơn giản ở các khu dân cư;

- Kết hợp những môn thể thao hiện đại với khai thác và gìn giữ, phát triển thể thao dân tộc, truyền thống mang bản sắc của từng địa phương, từng dân tộc trên địa bàn toàn tỉnh đưa vào hệ thống thi đấu các giải thể thao từ tỉnh đến cơ sở theo chu kỳ, kế hoạch;

- Đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng đội ngũ huấn luyện viên, hướng dẫn viên, cộng tác viên thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển thể dục thể thao của tỉnh trong thời gian tới;

- Trên cơ sở quy hoạch quỹ đất cho hoạt động thể thao của từng cấp, lãnh đạo các đơn vị tham mưu cho chính quyền địa phương làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xin kinh phí giải tỏa, san ủi mặt bằng, trồng cây xanh xung quanh, làm nhà thi đấu, làm sân bóng đá, bóng chuyền,... Tích cực vận động xã hội hóa để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức các giải thể thao ở cơ sở. Xây dựng mô hình điểm về cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động TDTT tại các thôn, buôn và xã.

2. Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học

- Thực hiện tốt chương trình giáo dục thể chất trong trường học, góp phần nâng cao thể lực, trí lực cho học sinh - sinh viên, chuẩn bị thể hệ tương lai thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tổ chức tốt các giải thể thao cho học sinh, sinh viên và Hội khỏe Phù Đổng các cấp;

- Tăng cường chất lượng dạy và học thể dục chính khóa, phát triển các hoạt động thể dục, thể thao ngoại khóa có nền nếp. Bảo đảm mục tiêu phát triển thể lực toàn diện cho học sinh, sinh viên. Xây dựng lớp thể thao trong các trường phổ thông. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng tài năng thể thao ngay từ cấp tiểu học để làm tiền đề cho công tác đào tạo lực lượng thể thao thành tích cao của tỉnh;

- Tiến hành điều tra khảo sát thực trạng thể dục, thể thao trường học, thể chất và sức khỏe của học sinh, theo định kỳ 05 năm/lần; ban hành chế độ kiểm tra, đánh giá định kỳ thể chất và sức khỏe học sinh.

- Thực hiện “Chương trình phổ cập bơi phòng, chống đuối nước” trong học sinh phổ thông từ 7 đến 15 tuổi;

- Các trường học xây mới phải đảm bảo có khu giáo dục thể chất cho học sinh theo đúng quy định trường chuẩn quốc gia;

- Tăng cường công tác bồi dưỡng nghiệp vụ hoạt động ngoại khóa cho giáo viên TDTT;

- Phối hợp với Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong chỉ đạo, tổ chức hoạt động TDTT trường học.

3. Thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang

- Phát triển TDTT trong Quân đội nhân dân

+ Tổ chức, hướng dẫn, tăng cường kiểm tra công tác huấn luyện thể lực cho các cơ quan, đơn vị định kỳ hoặc đột xuất;

+ Xây dựng các đơn vị huấn luyện thể lực giỏi, đẩy mạnh luyện tập thể thao thành tích cao, tham gia thi đấu các giải TDTT do tỉnh, Quân khu và Bộ Quốc phòng tổ chức;

+ Vận dụng sáng tạo chủ trương xã hội hóa TDTT trong quân đội.

- Phát triển TDTT trong lực lượng Công an nhân dân

+ Đẩy mạnh công tác rèn luyện thân thể và hoạt động TDTT bắt buộc đối với cán bộ, chiến sĩ công an nam từ 18 - 45 tuổi, nữ từ 18 - 35 tuổi. Tăng cường tập luyện võ thuật, bắn súng quân dụng. Khuyến khích tập luyện các môn bóng, Cầu lông, bóng bàn, điền kinh (đi bộ, chạy...);

+ Phát triển hệ thống các câu lạc bộ TDTT và dịch vụ TDTT trong ngành, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho cán bộ, chiến sĩ tiếp cận với hoạt động TDTT. Xây dựng hệ thống thi đấu thể thao phù hợp với môi trường, điều kiện công tác của ngành; cử lực lượng tham gia thi đấu các giải TDTT quần chúng của tỉnh, Bộ Công an tổ chức đặc biệt là Đại hội TDTT toàn tỉnh;

+ Tăng cường đội ngũ cán bộ quản lý TDTT, cơ sở vật chất, sân bãi và hoạt động TDTT ở các đơn vị Công an trong tỉnh.

II. PHÁT TRIỂN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO VÀ THỂ THAO CHUYÊN NGHIỆP

- Hoàn thiện hệ thống thể thao thành tích cao, từng bước nâng cao thành tích thi đấu thể thao ở Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ VIII năm 2018 và đạt huy chương Đông Nam Á, Châu Á ở một số môn thể thao;

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cơ sở vật chất, nguồn nhân lực đào tạo tài năng thể thao của tỉnh; thực hiện quy hoạch đào tạo lực lượng cán bộ quản lý, huấn luyện viên, VĐV, trọng tài, bác sỹ thể thao... với chất lượng cao theo hướng chuyên nghiệp. Hoàn thiện hệ thống các chính sách, cơ chế quản lý, đẩy mạnh xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực tham gia phát triển thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp của tỉnh. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại;

- Thường xuyên tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia và quốc tế; mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực đào tạo tài năng thể thao, phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT tạo động lực thúc đẩy cho thành tích thể thao tỉnh nhà phát triển mạnh mẽ;

- Tiếp tục tăng cường các chính sách ưu đãi đối với đào tạo tài năng thể thao của tỉnh trong chương trình xây dựng lực lượng kế thừa và nâng cao thành tích thể thao. Tập trung trọng điểm các môn thể thao mũi nhọn, nội dung từng môn, số lượng VĐV đạt đẳng cấp quốc gia ở các tuyến. Hợp tác với các Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia, thuê chuyên gia giỏi của các nước tham gia đào tạo, huấn luyện VĐV

đỉnh cao ở những môn thể thao trọng điểm và một số môn mang tính tầm nhìn chiến lược của tỉnh;

- Đẩy mạnh việc thành lập các quỹ tài trợ; quỹ bảo trợ tài năng thể thao; quỹ phát triển phong trào thể thao từng môn; câu lạc bộ cổ động viên theo quy định;

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao tiếp tục giữ vững thế mạnh các môn thể thao: Điền kinh, Boxing, Bắn cung, Cờ tạ, Canoing.... Khẳng định là trung tâm mạnh của Tây Nguyên; hàng năm cung cấp cho quốc gia từ 03- 05 VĐV ưu tú, tham gia thi đấu đạt thành tích cao tại các giải thể thao quốc tế;

Hợp tác chặt chẽ với các Trung tâm Huấn luyện Thể thao quốc gia, các Trường đại học TDTT để chia sẻ thông tin, hỗ trợ liên kết trong công tác tuyển chọn và đào tạo VĐV;

- Đầu tư phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ cho cơ sở làm vệ tinh thực hiện công tác tuyển chọn và đào tạo VĐV năng khiếu ban đầu, làm tiền đề cho công tác đào tạo tài năng thể thao của tỉnh nhà;

- Thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng chuyên môn, tuyển chọn VĐV;

- Quy hoạch các tuyến đào tạo ở từng môn thể thao phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, ưu tiên đầu tư các môn là thế mạnh của tỉnh. Các môn thể thao đầu tư chia thành ba nhóm:

- + Nhóm 1: Điền kinh, Boxing, Wushu, Cờ tạ, Kickboxing, Bắn cung, Canoing, Rowing, bóng đá;

- + Nhóm 2: Karatedo, Vovinam, Cổ truyền, Bóng chuyền nữ, Taekwondo; Thể hình;

- + Nhóm 3: Các môn có phong trào phát triển mạnh của Đắk Lắk: Cờ vua, bóng bàn, cầu lông, bơi lội.

Nghiên cứu đầu tư phát triển một số môn mới mà tỉnh có lợi thế về điều kiện tự nhiên cũng như thể chất: Khiêu vũ Thể thao, Bắn súng, Vật...

Đào tạo tập trung khoảng 180 - 230 vận động viên năng khiếu các môn; 200 - 250 VĐV trẻ và tuyển. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng trọng tài tỉnh tham gia điều hành các giải thi đấu khu vực và toàn quốc.

- Hoàn thiện và đưa vào quản lý sử dụng Trường Năng khiếu TDTT tỉnh, Xây dựng Khu liên hợp Thể thao vùng;

- Kết hợp với phụ huynh, nhà trường trong việc phát hiện VĐV tài năng để đào tạo và quy trình hoá công nghệ tuyển chọn và huấn luyện VĐV đỉnh cao của tỉnh.

III. XÃ HỘI HÓA THỂ DỤC THỂ THAO

- Đổi mới cơ bản quan điểm nhận thức, giải pháp thực hiện xã hội hóa TDTT, tạo điều kiện thuận lợi để toàn xã hội tham gia hoạt động và phát triển sự nghiệp TDTT;

- Kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của các Liên đoàn, Hội, Câu lạc bộ, phát triển thêm một số Liên đoàn, Hội thể thao mới (Thể thao giải trí, Cờ...), phát huy vai trò tích cực của hệ thống Liên đoàn, Hội trong sự nghiệp phát triển Thể dục thể thao của tỉnh giai đoạn 5 năm tới để đáp ứng yêu cầu xã hội hóa và Thể dục thể thao theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 Nghị định số 69/2008 NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính Phủ;

- Từng bước triển khai thực hiện chuyển giao một số các hoạt động trong lĩnh vực TDTT tinh: Tổ chức thi đấu, đào tạo VĐV... cho các Liên đoàn, Hội;

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, đoàn thể... vận động, kêu gọi tài trợ kinh phí và tổ chức các hoạt động tình nguyện xây dựng cơ sở vật chất cho TDTT ở cơ sở;

- Khuyến khích các tổ chức xã hội, tư nhân mở trường, lớp đào tạo năng khiếu thể thao, đầu tư xây dựng cơ sở tập luyện và đào tạo tài năng thể thao. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển TDTT và vận dụng chủ trương xã hội hóa đối với các hoạt động TDTT ở cấp cơ sở.

(Chi tiết bảng Phụ lục 4)

IV. ĐẢM BẢO CÁC ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN

- Kiện toàn hệ thống tổ chức quản lý TDTT phù hợp với quy mô và tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Xây dựng mới, nâng cấp, các cơ sở vật chất TDTT theo quy hoạch, đảm bảo tính hiện đại, cân đối, đồng bộ, hiệu quả, đặc biệt là cơ sở vật chất cho nâng cao thành tích thể thao, thể thao giải trí. Hình thành cơ sở nghiên cứu khoa học, y học TDTT để thúc đẩy các lĩnh vực hoạt động TDTT phát triển mạnh mẽ. Đổi mới toàn diện công tác thông tin tuyên truyền TDTT và coi đây là hoạt động quan trọng nhằm hỗ trợ cho các hoạt động khác đạt được kết quả, hiệu quả cao;

- Đầu tư xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, đáp ứng tốt cho nhu cầu tập luyện, thi đấu thể thao thành tích cao.

V. PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả các công trình, sân bãi TDTT hiện có do ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý, tạo mọi điều kiện thuận lợi đáp ứng nhu cầu tập luyện và thi đấu của quần chúng nhân dân. Không để xảy ra tình

trạng lẫn chiếm đất sân bãi TDTT. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho thể thao trường học phân đầu theo quy chuẩn của quốc gia;

- Kết hợp chặt chẽ xây dựng cơ sở vật chất TDTT trong chương trình nông thôn mới, Cấp xã: Sân bóng đá (loại 11 người); 01 hồ bơi đơn giản (dành cho tập bơi trẻ em); một số điểm, phòng tập TDTT các môn thể thao đơn giản; công viên cây xanh dành cho câu lạc bộ dưỡng sinh); tụ điểm văn hóa - thể thao; mỗi buôn có một sân bóng chuyền và 01 sân bóng đá mini;

- Cấp huyện: Khu liên hợp TDTT, gồm có 01 sân vận động (quy mô khán đài 500 - 1000 chỗ); 01 nhà tập và thi đấu quy mô từ 500 đến 1.000 khán giả; 01 hồ bơi 50 (hoặc 25m);

- Cấp tỉnh: Đầu tư mới và nâng cấp các công trình TDTT.

VI. MỘT SỐ ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH TRỌNG ĐIỂM

Giai đoạn 2017 – 2020, tập trung xây dựng, hoàn thiện một số đề án, kế hoạch trọng điểm sau:

- Đề án phát triển TDTT trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số;
- Đề án đào tạo VĐV tài năng.

Phần V

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

I. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên cần quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng về vị trí, vai trò quan trọng của TDTT. Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao kiến thức và hiểu biết về nội dung, phương pháp, lợi ích của TDTT, giới thiệu các điển hình tiêu biểu về VĐV, các đội thể thao, gia đình thể thao đến các tầng lớp nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, tiếp tục vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" để tăng số người tập luyện TDTT thường xuyên và gia đình thể thao;

- Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh quy hoạch cơ cấu sử dụng đất dành quỹ đất cho xây dựng các công trình phục vụ cho tập TDTT; Ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí xây dựng sân bãi, dụng cụ tập luyện cho các câu lạc bộ trọng điểm ở khu dân cư, đặc biệt là những vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn;

- Tăng kinh phí đầu tư của tỉnh cho phát triển sự nghiệp TDTT. Cân đối các nguồn lực đảm bảo cho triển khai dự án các công trình thể thao, trước mắt đầu tư xây dựng công trình văn hóa thể thao cấp xã, thôn buôn theo tiêu chí nông thôn mới.

II. ĐÀO TẠO, THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC

- Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển ngành đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia vững về tư tưởng, giỏi về nghiệp vụ;

- Hàng năm tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác TDTT, chú trọng đào tạo nhân lực cho phong trào thể dục thể thao vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa của tỉnh;

- Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực cho phát triển thể thao thành tích cao, quy hoạch đào tạo số huấn luyện viên có trình độ cao ở một số môn thể thao mũi nhọn, chú trọng công tác dạy văn hóa và giáo dục đạo đức cho vận động viên;

- Tăng cường công tác đào tạo và tập huấn cho giáo viên thể dục, thể thao; công tác bồi dưỡng nghiệp vụ hoạt động ngoại khóa cho Cộng tác viên thể dục, thể thao;

- Thường xuyên cử các cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nâng cao năng lực quản lý, huấn luyện và phương pháp trọng tài thực hiện hiệu quả chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch nhằm đáp ứng cho công tác phát triển TDTT của tỉnh nhà;

- Giai đoạn 2017 – 2020 và các giai đoạn tiếp theo, xây dựng và kiện toàn bộ máy tổ chức phong trào TDTT để có được hệ thống tổ chức hiệu lực, hiệu quả, huy động mạnh mẽ nguồn lực của xã hội; tổ chức bộ máy được kiện toàn phù hợp với giai đoạn phát triển mới;

- Hoàn chỉnh, nâng cao chất lượng hệ thống đào tạo VĐV theo 03 tuyến (Năng khiếu, trẻ, tuyển). Ứng dụng khoa học, công nghệ, tin học trong quản lý và huấn luyện thể thao. Tập trung đầu tư có trọng điểm tạo sự đột biến nâng cao thành tích thể thao bền vững. Chú trọng công tác dạy văn hóa và giáo dục đạo đức cho VĐV. Tôn vinh và đãi ngộ xứng đáng cho các huấn luyện viên và VĐV đạt thành tích xuất sắc;

- Triển khai có chọn lọc để phát triển thể thao chuyên nghiệp đối với những môn có điều kiện, đảm bảo tốt các chế độ tập huấn trong và ngoài nước nhằm đạt được mục tiêu giành thứ hạng cao ở các giải thể thao quốc gia và quốc tế.

III. ĐẨY MẠNH XÃ HỘI HÓA TDTT

- Tiếp tục khuyến khích, huy động và tạo điều kiện để toàn xã hội tham gia hoạt động và phát triển TDTT;

- Phát triển các hình thức tổ chức hoạt động phong trào, đa dạng hoá các loại hình tập luyện phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng và từng đối tượng; thu hút rộng rãi sự tự nguyện tham gia tập luyện của quần chúng nhân dân. Đặc biệt chú trọng kết hợp TDTT với các lễ hội, gắn TDTT với các hoạt động vui chơi giải trí, du lịch;

- Khuyến khích các cộng đồng dân cư tự xây dựng câu lạc bộ, đội thể thao theo phương thức “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”. Đảm bảo duy trì tỷ lệ phát triển câu lạc bộ, cơ sở dịch vụ tập luyện theo nhịp độ 15%/năm;

- Từng bước nghiên cứu cải tiến hệ thống thi đấu TDTT quần chúng từ cơ sở đến cấp tỉnh theo hướng tạo điều kiện thuận lợi để các ngành, các tổ chức xã hội, đơn vị kinh tế... đảm nhận công tác tổ chức, ngành TDTT hỗ trợ công tác nghiệp vụ chuyên môn. Hình thành có hệ thống và đa dạng hóa các hình thức thi đấu phong trào theo đối tượng, môn thể thao, lứa tuổi, quy mô... (hội thao khu công nghiệp, giải liên phường xã, giải câu lạc bộ, giải thể thao người khuyết tật, hội khỏe các gia đình thể thao...).

IV. GIẢI PHÁP VỀ THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền và triển khai sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác TDTT. Đặc biệt là Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020;

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin, báo, đài, cổng thông tin điện tử tuyên truyền nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của TDTT đối với việc tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực, tâm vóc con người Việt Nam; xây dựng lối sống văn hóa lành mạnh, góp phần ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội;

- Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tăng cường phối hợp với các ngành, các cấp tuyên truyền, hướng dẫn, vận động quần chúng nhân dân tham gia luyện tập TDTT. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn liền với việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”, “Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới”;

- Quy hoạch, phát triển nguồn nhân lực về lĩnh vực báo chí, thông tin tuyên truyền TDTT.

V. CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

- Xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm thu hút các huấn luyện viên giỏi về huấn luyện; thu hút các vận động viên tài năng về thi đấu cho tỉnh; khuyến khích, động viên các vận động viên tham gia tập luyện, cống hiến cho tỉnh và có các chính sách cho các vận động viên sau khi giải nghệ; và chế độ khen thưởng cho lực lượng hoạt động trong công tác TDTT;

- Xây dựng các cơ chế, chính sách về hoạt động TDTT của Nhân dân vùng đồng bào dân tộc, sâu, vùng xa; về xã hội hoá các hoạt động thể dục thể thao; về phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức xã hội, doanh nghiệp để phát triển TDTT.

VI. QUY HOẠCH VÀ SỬ DỤNG ĐẤT, XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH THỂ THAO

- Quy hoạch đất đai cho TDTT nhằm phục vụ nhu cầu tập luyện nâng cao sức khoẻ Nhân dân, đào tạo vận động viên. Xác định chuẩn quỹ đất cho các công trình TDTT đến năm 2020 các cấp như sau:

- + Quỹ đất cho các công trình TDTT cấp huyện, thành phố, thị xã: 5 - 7 ha;
- + Quỹ đất cho các công trình TDTT cấp xã, phường, thị trấn: 1,5 - 2ha;
- + Quỹ đất dành cho các công trình TDTT thôn, buôn, tổ dân phố: 1,0 - 1,5 ha.

- Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kinh phí giải tỏa, san ủi mặt bằng, xây dựng các công trình thể thao theo quy hoạch cho đơn vị quản lý các cấp: Công trình thể thao cấp huyện, thành phố, thị xã có 01 sân vận động, 01 nhà thi đấu đa năng, 02 sân Quần vợt. Cấp xã phường, thị trấn: 01 sân bóng đá; 01 sân bóng chuyên, 01 nhà tập thể thao đơn giản. Cấp thôn, buôn: 01 sân bóng đá, 01 sân bóng chuyên;

- Tiếp tục thực hiện qui hoạch và ổn định đất trong các trường phổ thông, mỗi trường có ít nhất một sân thể thao cơ bản đảm bảo chương trình dạy nội khoá và các môn tập luyện trong chương trình Hội khoẻ Phù đổng. Trước mắt có kế hoạch xây dựng nhà tập đa năng cho các trường Trung học cơ sở; Trung học phổ thông trên địa bàn toàn tỉnh;

- Riêng đối với các công trình thuộc khu Liên hợp Thể thao vùng, Trường Năng khiếu TDTT của tỉnh phải tập trung đầu tư với chất lượng và kỹ thuật hiện đại đáp ứng yêu cầu hoạt động ở đỉnh cao và một số công trình phụ trợ khác với trang thiết bị nội thất đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

VII. ĐẦU TƯ, HUY ĐỘNG VỐN

- Nhà nước đầu tư xây dựng cơ bản các công trình thể thao: Trung tâm Thể thao vùng, Trường năng khiếu TDTT, các trang thiết bị và phương tiện chuyên dùng hiện đại, cấp kinh phí cho hoạt động sự nghiệp TDTT cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố và một phần kinh phí cho các xã, phường, thị trấn;

- Cấp xã, phường, thị trấn: thực hiện cơ chế nhà nước và Nhân dân cùng làm;

- Thôn, làng, bản, khu dân cư: Do Nhân dân và các tổ chức đóng góp, đối với vùng "có hoàn cảnh đặc biệt", vùng dân tộc thiểu số còn khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ bản và đầu tư trang thiết bị chuyên dùng;

- Khuyến khích các tổ chức kinh tế, xã hội, doanh nghiệp, cá nhân tài trợ, hỗ trợ, đóng góp kinh phí để xây dựng và duy trì hoạt động sự nghiệp TDTT cơ sở;

- Tăng ngân sách Nhà nước cấp cho phát triển sự nghiệp TDTT ở các cấp quản lý từ năm 2017 đến năm 2020 cụ thể:

1. Ngân sách sự nghiệp thể dục thể thao cấp tỉnh

Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk giai đoạn 2017 – 2020, ngân sách Nhà nước cấp cho TDTT mỗi năm tăng từ

10 - 15% so với năm trước. Đến năm 2020 đạt khoảng 0,75 - 0,8%, tổng chi ngân sách tỉnh.

2. Ngân sách sự nghiệp TDTT cấp huyện, thị xã, thành phố

Tăng ngân sách TDTT cấp huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2017 - 2020 mỗi năm tăng từ 10% - 15% so với năm trước.

3. Ngân sách sự nghiệp Thể dục thể thao cấp xã, phường, thị trấn

Ngân sách TDTT cấp xã, phường, thị trấn giai đoạn 2017 - 2020 mỗi năm tăng 20 - 25%, so với năm trước.

4. Ngân sách xây dựng cơ bản

- Ngân sách của tỉnh chủ yếu đầu tư vào các công trình TDTT trọng điểm cấp tỉnh; cấp huyện, thị xã, thành phố;

- Hỗ trợ của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đầu tư các công trình trọng điểm theo chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2017 - 2020 và những năm tiếp theo;

- Khai thác mọi nguồn vốn khác như: cho thuê, đấu thầu quyền sử dụng đất, phát hành xổ số, các nguồn tài trợ ... các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng cơ sở TDTT ngoài công lập;

- Nguồn kinh phí xây dựng cơ bản các công trình TDTT cấp xã, phường, thị trấn: Được hỗ trợ một lần kinh phí xây dựng cơ bản bằng kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương theo nội dung dự án được phê duyệt (thực hiện theo Nghị quyết 172/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 quy định mức hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk). Mức hỗ trợ tối đa như sau:

- Vùng đô thị (phường, thị trấn): 50% chi phí xây dựng cơ bản.

- Xã vùng II : 70% chi phí xây dựng cơ bản.

- Xã vùng III : 90% chi phí xây dựng cơ bản.

Phần còn lại (kể cả giải phóng mặt bằng) do ngân sách cấp huyện, ngân sách xã hỗ trợ và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

Đối với việc xây dựng Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, buôn sẽ do Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quy định mức hỗ trợ để người dân tự thực hiện.

IX. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

- Ngân sách Trung ương: Hỗ trợ một phần xây dựng Khu Liên hợp Thể thao vùng; phần kinh phí còn lại kêu gọi vốn đầu tư và xã hội hóa;

- Ngân sách tỉnh đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phát triển sự nghiệp TDTT của tỉnh (thực hiện theo lũy tiến tăng 15% cho mỗi năm):

NĂM	Thể thao cho mọi người	Trường Năng khiếu TDTT	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT	Ước tính nguồn xã hội hóa cấp tỉnh	Tổng số
2016	7.503	14.118	25.496	300	47.417
2017	5.030	15.539	24.518	450	45.537
2018	5.785	17.870	28.196	600	52.451
2019	6.652	20.551	32.425	850	60.478
2020	7.650	23.634	37.289	1.000	69.573

- Kinh phí thực hiện việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của từng cấp được bố trí hàng năm trong dự toán ngân sách chi thường xuyên của từng cấp, cơ quan, đơn vị.

X. GIẢI PHÁP QUỐC TẾ

- Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực hoạt động TDTT như: Tham gia các tổ chức thể thao quốc tế; tham gia các sự kiện, các cuộc thi đấu, biểu diễn thể thao quốc tế được tổ chức trong nước và ở nước ngoài; liên kết hợp tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, HLV, VĐV, trọng tài của tỉnh với các nước có nền thể thao phát triển, điều kiện phù hợp ở khu vực và thế giới; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực thể thao; xây dựng hệ thống thông tin tư liệu TDTT để khai thác thông tin trong các lĩnh vực hoạt động TDTT, quan hệ giao lưu TDTT đối với nước bạn Campuchia, Lào (các huyện giáp biên giới). Tăng cường quan hệ với các tổ chức quốc tế để giúp đỡ phát triển nguồn nhân lực TDTT;

- Hàng năm chọn một số VĐV trẻ có triển vọng và khả năng phát triển thành tích đỉnh cao ở những môn thể thao trong hệ thống Olympic cùng với HLV đi tập huấn nước ngoài, để làm nòng cốt đoạt huy chương vàng các kỳ Đại hội TDTT toàn quốc và vào đội tuyển quốc gia tham dự các giải quốc tế.

Phần VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC GIAI ĐOẠN CỦA KẾ HOẠCH

1. Giai đoạn 2017 - 2018

- Tiếp tục thực hiện Chương trình nâng cao thể lực và tầm vóc người Việt Nam làm cơ sở, nền tảng phát triển TDTT quần chúng và thể thao thành tích cao;

- Phát triển cơ sở nền nếp TDTT quần chúng, góp phần tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của Nhân dân; Duy trì tổ chức các giải thể thao theo định kỳ hàng năm từ cơ sở đến tỉnh: Cấp xã phường, thị trấn: 03 - 05 giải; cấp huyện, thành phố, thị xã: 08 - 12 giải; cấp tỉnh: 25 - 30 giải;

- Cải thiện công tác quản lý nhà nước về TDTT, tăng cường hiệu quả hoạt động của các Liên đoàn, Hội TDTT;

- Củng cố và kiện toàn các cơ quan TDTT cấp huyện, thị xã, thành phố. Thành lập Trung tâm Văn hóa Thể thao cấp huyện: Ea Kar, Krông Năng, Krông Ana, Krông Bông... (Theo Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/2/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố);

- Phát triển thể thao thành tích cao theo hướng bền vững, xây dựng và triển khai áp dụng quy trình phát hiện năng khiếu, tuyển chọn và đào tạo, huấn luyện tài năng thể thao;

- Tập trung giải quyết dứt điểm công tác quy hoạch đất cho thể thao từ thôn, buôn; xã, phường, thị trấn; thị xã, huyện, thành phố. Mỗi huyện, thị xã, thành phố chọn một số xã, phường, thị trấn, thôn, buôn xây dựng mô hình điểm phát triển TDTT (đơn vị thể thao tiên tiến) và đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất tại các xã, phường, thị trấn, thôn, buôn theo mô hình nông thôn mới (theo Thông tư số 12/2010/BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 8/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn);

- Đầu tư kinh phí xây dựng các công trình thể thao cấp huyện, thị xã: Sân vận động (Làm sân điền kinh, trồng cây xanh hoặc xây tường bao xung quanh). Riêng Nhà thi đấu đa năng tập trung đầu tư cho các Trung tâm TDTT khu vực: Krông Pắc, Buôn Hồ và một số huyện cơ sở vật chất cho TDTT còn rất khó khăn: Cư Kuin, Krông Búk;

- Xây dựng và triển khai Đề án TDTT trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đề án Chế độ đãi ngộ, chế độ dinh dưỡng đối với HLV, VĐV;

- Tổ chức Đại hội TDTT các cấp và thực hiện kế hoạch tham gia Đại hội TDTT toàn quốc năm 2018;

- Tiếp tục thực hiện và đẩy mạnh xã hội hóa TDTT; huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội cho phát triển TDTT.

2. Giai đoạn 2019 - 2020

- Tiếp tục thực hiện Chương trình nâng cao thể lực và tầm vóc người Việt Nam đối với lứa tuổi từ 13 – 18; mở rộng đối tượng là sinh viên bậc đại học;

- Tiếp tục phát triển có nề nếp TDTT quần chúng, góp phần tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần của Nhân dân;

- Tiếp tục phát huy tác dụng và kết quả của công tác đào tạo, huấn luyện tài năng thể thao của giai đoạn trước làm cơ sở vững chắc nâng cao trình độ, thành tích thể thao của tỉnh đạt chỉ tiêu Đại hội TDTT toàn quốc năm 2022;

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TDTT, tăng cường hiệu quả hoạt động của các tổ chức xã hội về TDTT;

- Trên cơ sở quỹ đất được quy hoạch ở các cấp công bố công khai, có kế hoạch triển khai xây dựng cơ sở vật chất, các công trình thể dục thể thao, trang thiết bị TDTT các cấp theo quy định bằng một phần nguồn kinh phí của nhà nước cấp và huy động các nguồn lực đầu tư;

- Mỗi huyện, thị xã, thành phố tiếp tục chọn các đơn vị có phong trào TDTT phát triển mạnh để đầu tư kinh phí xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã và Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn buôn theo tiêu chí nông thôn mới;

- Tiếp tục Đầu tư kinh phí xây dựng Nhà thi đấu đa năng cho các đơn vị có phong trào thể thao phát triển mạnh và những đơn vị còn thiếu về cơ sở vật chất: Krông Năng, Ea Kar, Krông Ana và một số đơn vị còn lại.

II. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, chủ động phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hóa nội dung kế hoạch này thành các chương trình, kế hoạch triển khai, hướng dẫn, tổ chức thực hiện hàng năm và từng giai đoạn, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan cân đối, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển để đầu tư cơ sở vật chất cho các công trình thể dục thể thao hàng năm và cho từng giai đoạn của kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch ngân sách phát triển Thể dục thể thao hàng năm phù hợp với mức độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có chính sách xã hội hoá về tài chính đối với các cơ sở TDTT công lập và ngoài công lập.

4. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành: Cơ chế quản lý đối với các tổ chức xã hội về thể dục thể thao, chế độ chính sách đối với HLV, VĐV, hướng dẫn viên. Chính sách đối với các tập thể và cá nhân tham gia hoạt động thể thao theo chủ trương xã hội hóa.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt về quy hoạch sử dụng đất cho các công trình TDTT ở cấp huyện và tham mưu UBND tỉnh trình Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất các công trình thể thao cấp tỉnh.

6. Sở Y tế

Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ, thể chất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là công tác chăm sóc sức khoẻ, dinh dưỡng cho VĐV. Phối hợp đảm bảo công tác y tế cho các đoàn VĐV tham gia thi đấu giải thể thao.

7. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh

Sẵn sàng phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch goạt động thể dục thể thao và tổ chức cho cán bộ, chiến sỹ tham gia theo chỉ đạo của Quân khu.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong các trường học; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đào tạo các lớp năng khiếu; tăng cường chỉ đạo, nâng cao chất lượng tổ chức Hội khỏe Phù Đổng; Hội thi học sinh giỏi các môn thể thao, tổ chức tham gia đạt hiệu quả cao các kỳ Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc và các giải đấu quốc gia.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng cơ chế về chế độ khuyến khích hỗ trợ cho các đối tượng học sinh tham gia các đội tuyển năng khiếu và học sinh là VĐV thi đấu đạt giải cao do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Tổng cục TDTT tổ chức.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển thể dục thể thao 5 năm và hàng năm phù hợp với kế hoạch phát triển TDTT 5 năm của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Trên cơ sở quy hoạch đất cho hoạt động TDTT; tăng nguồn ngân sách đầu tư cho thể thao, huy động các nguồn lực đầu tư về cơ sở vật chất, các công trình TDTT, trang thiết bị TDTT. Cùng cố và kiện toàn các cơ quan TDTT cấp huyện, thị xã, thành phố, hướng dẫn cơ sở thành lập các câu lạc bộ.

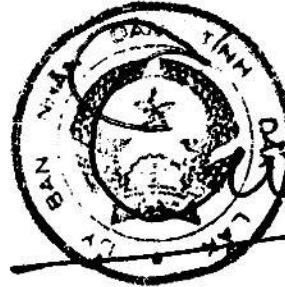
10. Đề nghị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh

Phát động phong trào luyện tập và tham gia các hoạt động TDTT trong thanh – Thiếu niên và Nhi đồng và các cơ sở đoàn trực thuộc tỉnh.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Phối hợp tổ chức vận động Nhân dân trong toàn tỉnh tham gia thực hiện và hoàn thành các mục tiêu đã được đề ra trong kế hoạch này. / *kt*

KT. CHỦ TỊCH *kt*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Hà

Nguyễn Tuấn Hà

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ - GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

TT	Dự án	Địa điểm	Diện tích	Tổng vốn (Tỷ đồng)	Nhà đầu tư
1.	Cơ sở sinh hoạt văn hóa	P. Tự An, TP. BMT	4.530m ²	10,8	DNTN Trường Đạt
2.	Sân bóng đá mini	Xã Dray Bhang, huyện Cư Kuin	1.001m ²	0,73	Công ty TNHH Dịch vụ bóng đá Nhật Minh
3.	Khu vui chơi văn hóa thể thao và xây trụ sở	Xã Ea Kpam, huyện Cư M'gar	4.000m ²	2	HTX sản xuất kinh doanh thương mại - dịch vụ - xây dựng An Bình
4.	Khu vui chơi giải trí văn hóa, thể thao, du lịch sinh thái	TT. Ea Đrăng, huyện Ea H'leo	27 ha (01 ha đất và 26 ha mặt nước)	50	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Ngọc Phụng
5.	Sân bãi thể thao	P. Tân Lập, TP. BMT	11.124m ²	13	Công ty TNHH TV

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH DOANH NGHIỆP THEO NGÀNH THỂ DỤC THỂ THAO ĐƯỢC ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2011 – 2015

TT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Quận/ Huyện	Loại hình doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)
	Tổng cộng				115.3
	Năm 2011				22.2
	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Thanh Loan	09 đường Phạm Văn Đồng, TT. Ea Đrăng huyện Ea H'leo	Huyện Ea H'leo	Công ty TNHH một thành viên	5
	Công ty TNHH một thành viên Nguyễn Kim BMT	01 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An, TP. BMT	TP. BMT	Công ty TNHH một thành viên	10
	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Phùng Gia Đắc Lắc	Thôn 1, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin	Huyện Cư Kuin	Công ty TNHH một thành viên	2
	Công ty TNHH FOOD Ban Mê	181/38 đường Nguyễn Khuyến, P. Tân Lợi, TP. BMT	TP. BMT	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	5.2
	Năm 2012				17.7
	Công ty TNHH thương mại dịch	27 đường Trần Quý Cáp, P. Ea	TP. BMT	Công ty TNHH hai	3

	vụ Trần Kim Ban Mê	Tam, TP. BMT		thành viên trở lên	
	Công ty cổ phần VINAFOR Tây Nguyên	558 Nguyễn Lương Bằng, Xã Hòa Thắng, TP. BMT	TP. BMT	Công ty cổ phần	12.2
	Công ty TNHH Thương mại Thành Hoàng	120/26/12A đường Y Wang, P. Ea Tam, TP. BMT	TP. BMT	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	1.5
	Công ty TNHH dịch vụ Bóng đá Nhật Linh	Thôn Kim Châu, xã Dray Bông, huyện Cư Kuin	Huyện Cư Kuin	Công ty TNHH một thành viên	1
	Năm 2013				4.9
	Công ty TNHH môi trường và đô thị Đức Tài	111A Lê Duẩn, TT. Phước An, huyện Krông Pắc	Huyện Krông Pắc	Công ty TNHH một thành viên	
	Công ty TNHH xây dựng thương mại Hưng Đô Phát	TDP3, TT. Krông Năng, huyện Krông Năng	Huyện Krông Năng	Công ty TNHH một thành viên	1.5
	Công ty TNHH xây dựng thương mại Phú Cường Ban Mê	90 Buôn Kao, xã Ea Kao, TP. BMT	TP. BMT	Công ty TNHH một thành viên	1.5
	Năm 2014				5.2
	Công ty TNHH Cao su Anh Quốc	B5 Khu hiệp phúc, đường Lý Thái Tổ, P. Tân Lợi, TP. BMT	TP. BMT	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	50

	Công ty TNHH nghiên cứu phát triển tiềm năng trẻ	Thôn 1, xã Ea Bôk, huyện Cư Kuin	Huyện Cư Kuin	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	2
	Năm 2015				18.5
	Công ty TNHH xây dựng Lê Hân	79 Tôn Đức Thắng, TT. Krông Năng, huyện Krông Năng	Huyện Krông Năng	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	3
	Công ty TNHH B.L.B	18 đường Giáp Hải, P. Thắng Lợi, TP. BMT	TP. BMT	Công ty TNHH một thành viên	9
	Công ty TNHH dịch vụ Mạnh Hùng Ea Phê	Thôn 4, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	Huyện Krông Pắc	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	1.5
	Công ty TNHH dịch vụ Nhật Thăng	66 Trần Văn Phú, P. Tân Lợi, TP. BMT	TP. BMT	Công ty TNHH hai thành viên trở lên	5

PHỤ LỤC 3
Các chỉ tiêu đạt được trong giai đoạn 2011 – 2015 và chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2020

TT	NỘI DUNG	ĐVT	Thực hiện năm 2011	Đến năm 2015			Kế hoạch đến 2020
				Kế hoạch	Kết quả	Đạt so với Kế hoạch	
1.	Số người tập luyện TDTT thường xuyên	%	22,2%	23%	26,51%	115,3%	30%
2.	Số gia đình tập luyện TDTT thường xuyên	%	11,5%	12%	16,28%	135,7%	17-19%
3.	Số trường đảm bảo GDTC chính khóa	%	100%	100.0%	100.0%	0%	100%
4.	Số trường đảm bảo GDTC ngoại khóa	%	55%	60%	75%	125%	80%
5.	Số cán bộ (Quân đội) được kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo từng quân, binh chủng	%	80%	87%	90%	103,5%	100%
6.	Số đơn vị Quân đội làm tốt công tác kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực, hướng dẫn, kiểm tra công tác tổ chức rèn luyện thể thao hàng ngày	%	80%	87%	90%	103,5%	100%
7.	Số cán bộ chiến sĩ công an đạt tiêu chuẩn rèn	%	85%	92%	95%	103,3%	100%

	luyện thể lực						
8.	Số đơn vị Công an làm tốt công tác rèn luyện thân thể và hoạt động bắt buộc	%	85%	92%	95%	103,3%	100%

PHỤ LỤC 4
DANH MỤC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ - GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

TT	Dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Nguồn gốc đất	Tổng vốn (Tỷ đồng)	Dự kiến quy mô đầu tư	Đơn vị đề xuất
1	Sân Golf kết hợp thương mại dịch vụ	P. Thành Nhất, TP. BMT	17,5	40% đất do Nhà nước quản lý, 60% Đất do người dân sử dụng	425	Xây dựng sân tập Golf và dịch vụ thương mại (17ha)	Thành phố Buôn Ma Thuột
2	Hạng mục bể bơi thuộc dự án Khu liên hợp thể thao Vùng Tây Nguyên	P. Tân Lập, TP. BMT	3,6	Đất do người dân sử dụng	270	Công trình thể thao cấp I, có khán đài sức chứa 800 chỗ ngồi	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
3	Hạng mục Làng VDV thuộc Dự án Khu liên hợp thể thao Vùng Tây Nguyên	P. Tân Lập, TP. BMT	4,2	Đất do người dân sử dụng	161	Nhà ăn tập thể phục vụ 500 - 800 khách, 02 nhà nghỉ của VDV có 500 phòng (tiêu chuẩn 3 sao), 01 hội trường lớn phục vụ 500 khách, 01 khu vui chơi	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

						giải trí	
4	Khu liên hợp thể thao Bắc Đăk Lăk	P. An Bình, TX. Buôn Hồ	11,7	Đất do Nhà nước quản lý	82	Tổ hợp thể thao cấp khu vực	Thị xã Buôn Hồ
5	Khu liên hợp thể thao trung tâm huyện Ea H'leo	TT. Ea Đrăng, huyện Ea H'leo	10	Đất do Nhà nước quản lý	50	Quy mô đầu tư 10ha	Huyện Ea H'leo
6	Khu thể dục thể thao Phường Tân An - TP.BMT	Phường Tân An - TP.BMT	2,0	Đất do Nhà nước quản lý	49	Xây khu TDTT (1,96 ha)	Thành phố Buôn Ma Thuột
7	Trung tâm Văn hóa - Thể thao H. Krông Buk	Huyện Krông Buk	1,7	Đất do Nhà nước quản lý	48	Cấp II	Huyện Krông Buk
8	Khu công viên văn hóa thể thao TX. Buôn Hồ	P. An Lạc, TX. Buôn Hồ	4,1	3,5 ha đất do người dân sử dụng	32	Công viên văn hóa tổng hợp với diện tích 4,05ha	Thị xã Buôn Hồ
9	Nhà thi đấu TDTT huyện Krông Pắc	TT. Phước An, huyện Krông Pắc	1,1	Đất do Nhà nước quản lý	30	Nhà thi đấu tiêu chuẩn cấp III, khán đài 900 chỗ	Huyện Krông Pắc
10	Sân vận động trung	TT. Phước An,	4,9	Đất do Nhà	30	Công trình dân dụng cấp III, sân	Huyện

	tâm huyện Krông Pắc	huyện Krông Pắc		nước quản lý		bóng đá trung tâm 60x90, khán đài 2.048 chỗ ngồi	Krông Pắc
11	Trung tâm TDTT huyện M'Đrăk	TT. M'Đrăk, huyện M'Đrăk	2,8	Đất do Nhà nước quản lý	24	Cấp II	Huyện M'Đrăk
12	Hạng mục Cụm sân Tennis thuộc sự án Khu liên hợp Vùng Tây Nguyên	P. Tân Lập, TP. BMT	5,4	Đất do Người dân sử dụng	23	06 sân	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
13	Sân vận động thuộc khu liên hợp thể thao vùng Tây Nguyên	Đường Trần Quý Cáp, P. Tự An, TP. BMT	15,0		800	Quy mô 25.000 chỗ ngồi	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch